CTCP Nước giải khát Chương Dương (HSX: SCD)

FireAnt

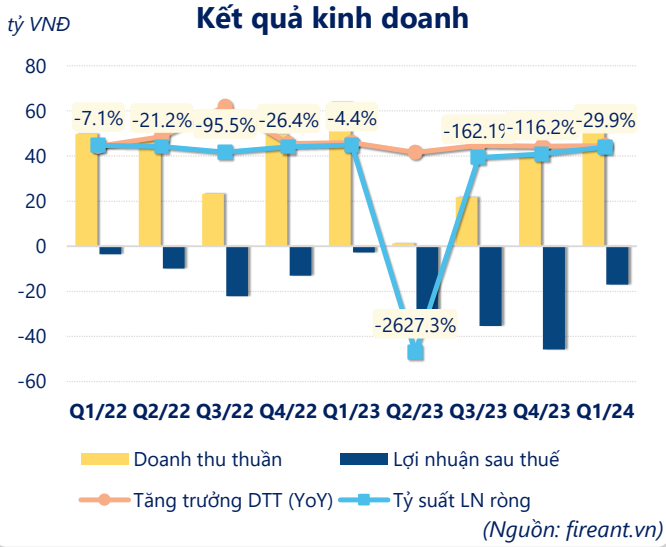
Ngày 31/03/2024	14,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-2.4%	-5.2%

ROE 2023: -249% (+/- YoY ▼ 212%)

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	56.8 tỷ VNĐ	▲ 17.4 ▲ 44.2%	▼ 6.90 ▼ 10.8%
LN gộp	16.7 tỷ VNĐ	▲ 9.22 ▲ 124%	▼ 2.40 ▼ 12.4%
LN thuần	-14.8 tỷ VNĐ	▲ 21.6 ▲ 59.4%	▼ 13.0 ▼ 721%
LN sau thuế	-17.0 tỷ VNĐ	▲ 28.8 ▲ 63.0%	▼ 14.2 ▼ 508%

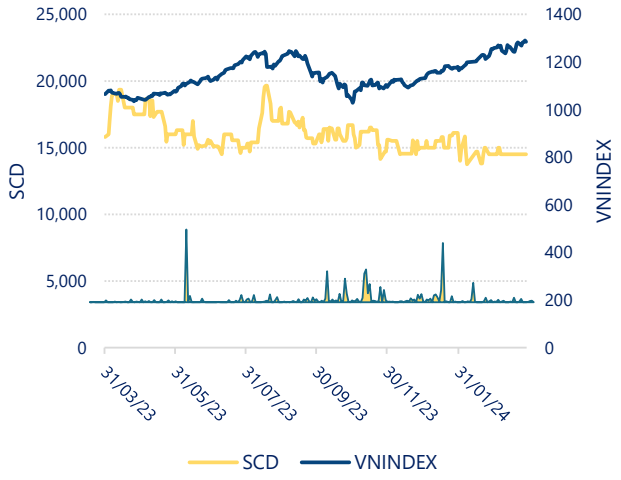
	2023	YoY
DT thuần	126 tỷ VNĐ	▼ 43.0 ▼ 25.3%
LN gộp	26.5 tỷ VNĐ	▼ 4.90 ▼ 15.7%
LN thuần	-107 tỷ VNĐ	▼ 55.7 ▼ 109%
LN sau thuế	-119 tỷ VNĐ	▼ 70.3 ▼ 145%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

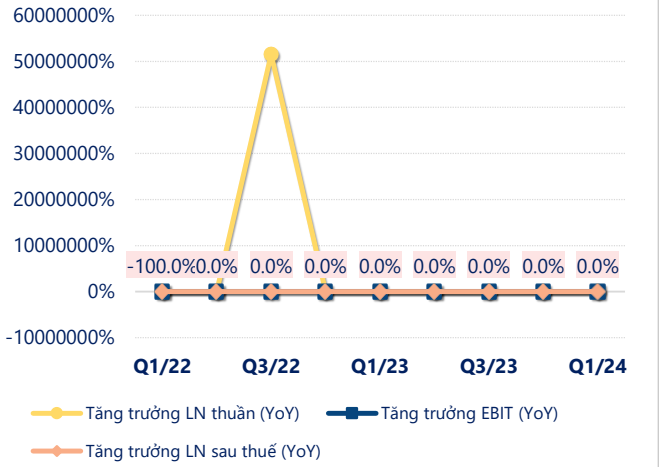
Lịch sử giá



CTCP Nước giải khát Chương Dương (HSX: SCD)

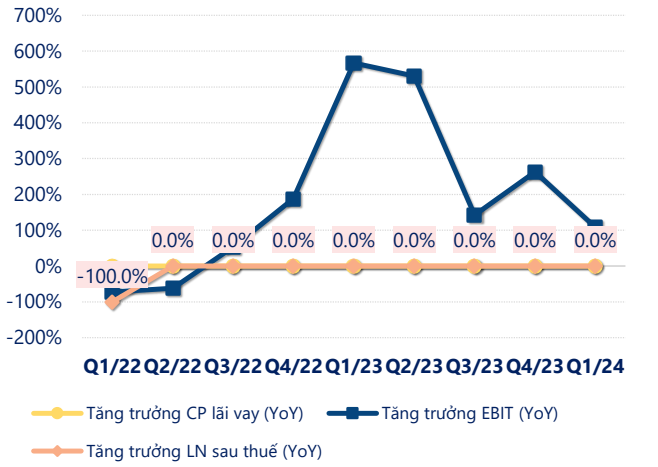
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



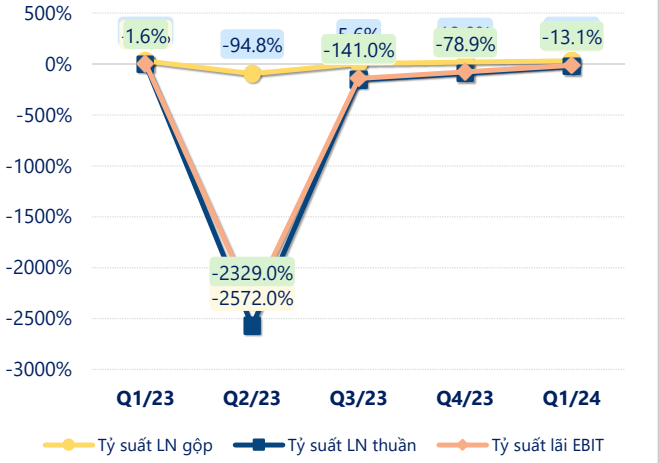
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



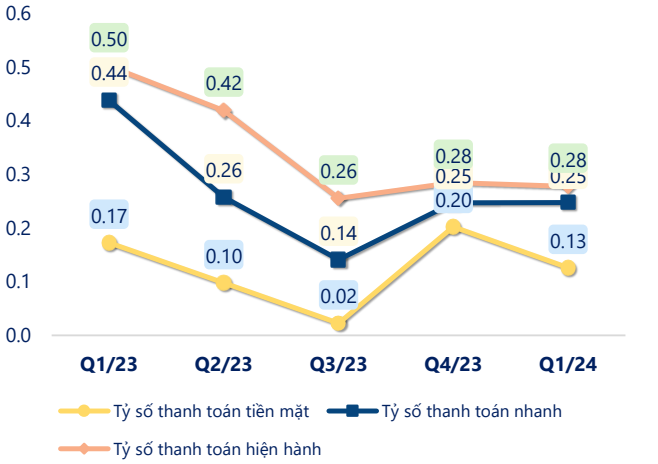
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



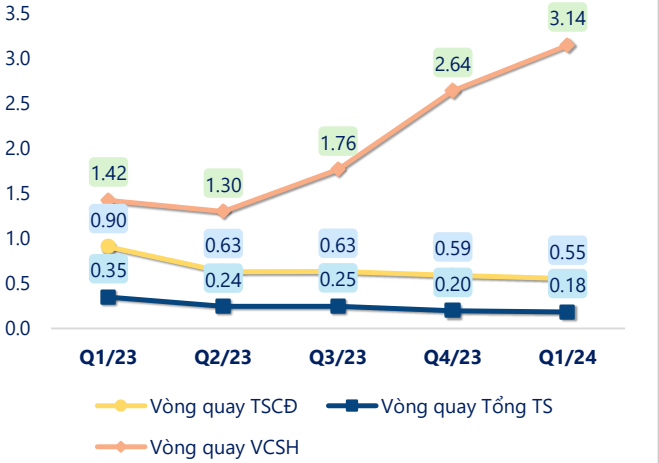
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



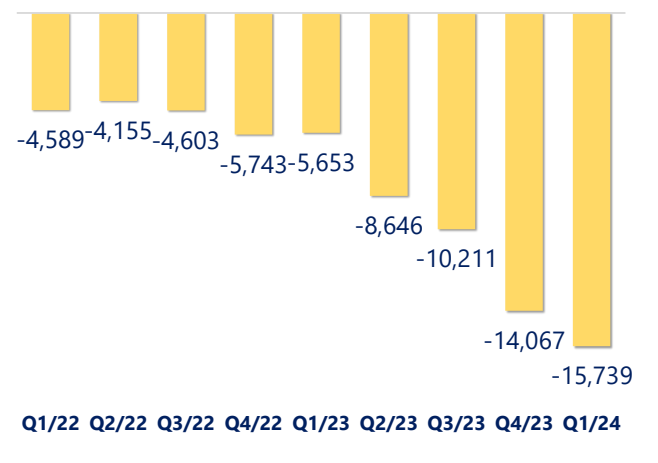
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

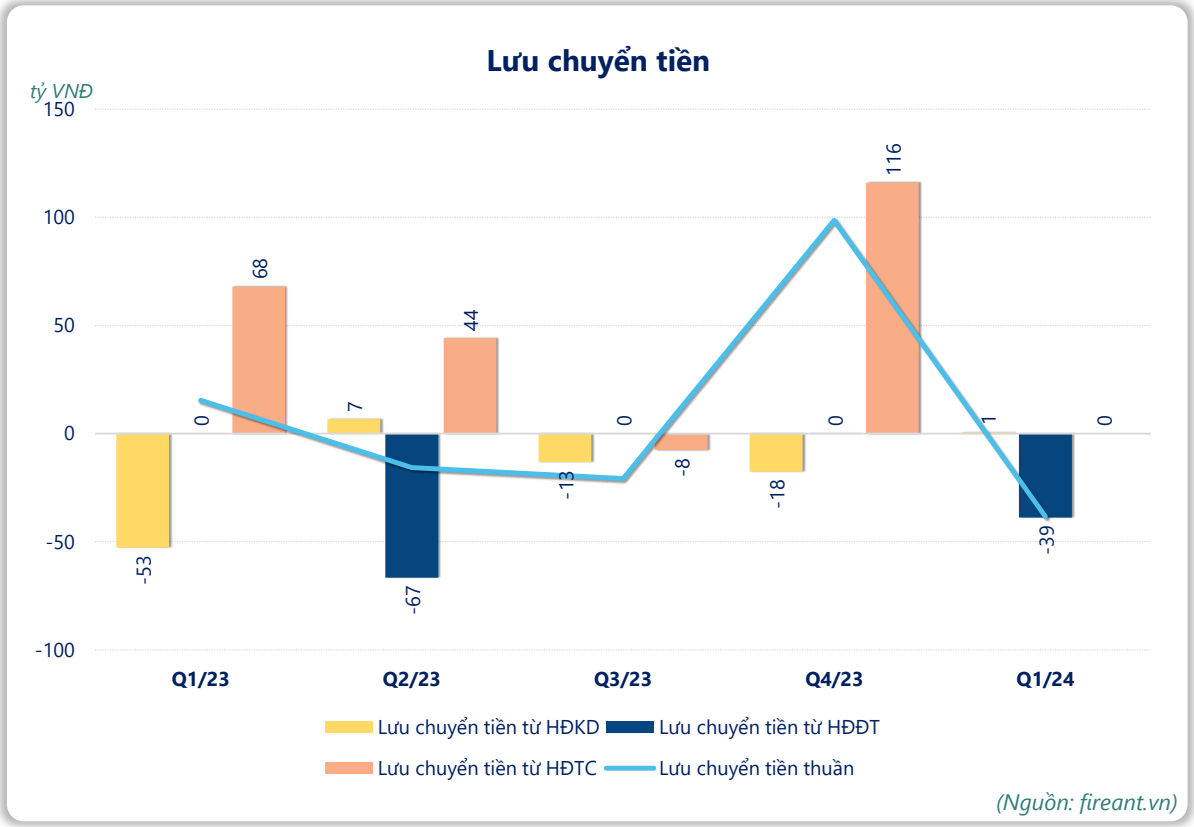


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước giải khát Chương Dương (HSX: SCD)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**56.8**	**63.7**	**-10.8%**	**126**	**169**	**-25.3%**
Giá vốn hàng bán	40.1	44.6	-10.2%	99.8	138	-27.5%
Lợi nhuận gộp	16.7	19.1	-12.4%	26.5	31.4	-15.7%
Doanh thu HĐTC	1.14	0.11	934%	1.41	1.93	-27.2%
Chi phí TC	9.93	3.91	154%	21.6	15.9	36.1%
Chi phí lãi vay	9.93	3.87	157%	21.5	15.8	36.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	17.6	10.7	64.9%	85.2	43.0	97.9%
Chi phí QLDN	**5.08**	**6.38**	**-20.4%**	**28.2**	**25.7**	**9.3%**
LN thuần từ HĐKD	-14.8	-1.80	-721%	-107	-51.3	-109%
Lợi nhuận khác	**-2.57**	**-1.07**	**-141%**	**-6.66**	**1.83**	**-464%**
LN trước thuế	-17.4	-2.87	-505%	-114	-49.4	-130%
Lợi nhuận sau thuế	**-17.0**	**-2.79**	**-508%**	**-119**	**-48.7**	**-145%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-17.0**	**-2.79**	**-508%**	**-119**	**-48.7**	**-145%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)